

6. Choose the correct preposition: 'She is good ___ math.'

- A. in
- B. at
- C. on
- D. for

7. Identify the passive voice: 'The book was read by Mary.'

- A. Mary reads the book.
- B. The book was read by Mary.
- C. Mary is reading the book.
- D. Mary read the book.

8. Choose the correct form of the verb: 'They ___ to the party last night.'

- A. go
- B. going
- C. went
- D. gone

9. What is the antonym of 'difficult'?

- A. hard
- B. difficult
- C. simple
- D. easy

10. Choose the correct article: '___ apple a day keeps the doctor away.'

- A. The
- B. An
- C. A
- D. Some

ĐÁP ÁN

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
B	B	B	B	A	B	B	C	D	B

Gợi ý / Giải thích:

Câu 1: Câu này sử dụng đúng ngữ pháp.

Câu 2: Từ 'passionate' có nghĩa là đam mê.

Câu 3: Từ đồng nghĩa của 'happy' là 'joyful'.

Câu 4: Câu điều kiện loại 2 sử dụng 'were'.

Câu 5: Từ 'happiness' là danh từ chỉ trạng thái.

Câu 6: Câu này cần giới từ 'at'.

Câu 7: Câu này là thể bị động.

Câu 8: Thì quá khứ đơn cần 'went'.

Câu 9: Từ trái nghĩa của 'difficult' là 'easy'.

Câu 10: Cần mạo từ 'An' trước 'apple'.